

THUYỀN  
NGƯỢC



BẾN  
KHÔNG

*Dưới hiên mưa vắng hồn khua nước  
Thả chiếc thuyền con ngược bến không*

(Thơ Viên Linh, Thủy Mộ Quan)

Tuệ Sỹ - Sài Gòn - đông 2004

Tôi sinh ra thì thế chiến II đang hồi kết thúc. Lớn lên chút nữa, khi biết nghe và hiểu, những chuyện văn người lớn về việc đánh nhau đầu đó, lúc nào đó, bao giờ cũng hấp dẫn như chuyện cổ tích. Mà hình như đó lại là những chuyện mà tuổi con nít của tôi được nghe nhiều hơn là chuyện cổ tích.

Trong gia đình tôi, thỉnh thoảng thấy vắng đi một người lớn. Rồi lại nghe những câu chuyện thì thầm. Máy chú, máy anh lớn đã từng ẵm bồng tôi, bỗng chốc họ trở thành nhân vật trong chuyện cổ tích. Cách mà người lớn kể chuyện, lại làm cho không khí của chuyện cổ tích ấy càng trở thành huyền bí.

Cho đến khi lai rai đọc được tiếng nước ngoài, chuyện kể về chiến tranh bỗng thành hoài niệm; hay chỉ hình như là hoài niệm thôi, vì đấy là quá khứ mà mình không thấy, không nghe. Có điều, hoài niệm ấy, không làm sao mờ đi được. Vì nó đã trộn lẫn quá khứ với hiện tại. Quá khứ ấy, khi chợt biết, nó đã có quá nhiều mất mát. Vì những người đã đi, chưa thấy trở lại. Rồi cả những người cùng trang lứa cũng lần lượt ra đi. Mình thì may mắn được ở lại. Nhìn quanh, bảng đen, lớp học, sân trường. Sự sống vẫn băng băng lôi người đi tới, với những cạnh tranh vất vả.

Chiến tranh, thù hận, và đầu đó, từ sâu thẳm của khát khao, tình yêu và sự chết là nỗi ám ảnh và như chất liệu cho ý thức sinh tồn.

Có một cõi thi ca riêng biệt như vậy. Dành cho những tâm hồn nhạy cảm. Nhìn con chim giấy chết trong tranh mà ngơ ngẩn, bàng hoàng. Những ngôn ngữ của nó cũng biến hình. Tình yêu, thất vọng, đam mê như những con sóng nồng nhiệt trên mặt nước, mà dưới đáy sâu ai biết ẩn chứa những gì.

*Nước xa cuộn cuộn ra khơi,  
Sâu trong tâm thể có đôi giọt gần !*

(Thơ Bệnh, Dư tập-Thủy Mộ Quan, 136)

Những câu thơ như vậy thật hiếm hoi cho một đời bận rộn. Không bận rộn sao được, khi quanh mình những bạn bè trang lứa lần lượt ra đi. Một số người vượt suối vô rừng. Đi theo tiếng gọi của hận thù, máu lửa, trong trái tim đang bốc cháy bởi chủ nghĩa anh hùng. Để lại cho thành phố khúc hát : "Người đã đi, đi trên non cao..." Một số khác ra đi, để lại tiếng khóc nghẹn ngào, điên loạn : "Ngày mai đi nhận xác chồng. Say đi để thấy mình không là mình". Tình yêu, thù hận bỗng trở thành mâu thuẫn biện chứng.

Mấy chục năm sau một thế hệ đang lớn, như nắng trưa xich đạo, che lu ánh đuốc quá khứ lập lò của mình. Thỉnh thoảng, tôi đi tìm lại một vài câu thơ đầu đó, mà cũng không dễ gì tìm được, để cho hoài niệm quay lại một thời, trong đó mình đã sống, đã suy nghĩ, ưu phiền, và cả đến những đại đột công cuồng của tuổi trẻ. Trong tình trạng mà người cũ lánh xa, vì hiểm nguy rình rập mơ hồ, thì chuyện biển rộng sông dài chỉ có trong tranh, và trong trí nhớ. Lại vẫn điệp khúc hoài niệm băng qua.

Tôi không đoán được bạn trẻ yêu thơ ngày nay, nếu tình cờ đọc được bốn câu thơ dưới đây sẽ gọi lên ấn tượng gì. Nhưng người đã sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, mà tình yêu và thù hận là những xung đột, khắc khoải trong lòng, những câu thơ ấy gợi nhớ một thời, hay đúng hơn là một ấn tượng, có thể thoáng qua chốc lát :

*Chiều về trên một nhánh sông,  
Bên tôi con nước đỏ lòng quanh co,  
Nước loang dưới đáy trời dờ  
Buồn tôi thánh thót trên lò nhân sinh.*

(Một nhánh sông - Thủy Mộ Quan tr.168)

Đó là một chút hơi thở tàn sinh, như bóng nắng là đà trên mặt nước, không có những trầm mặc thâm thẳm trong lòng đại dương. Một nhóm cỏ xanh nhón nhơ trên cánh đồng khô cháy. Nhưng ai có thể phê bình nhóm cỏ vô tình ? Ấn tượng của một người đọc thơ từ trong hủy diệt bạo tàn của chiến tranh là như thế.

Rồi đất nước hòa bình, dân tộc đang trở mình từ trong khói lửa, để cho hận thù hóa thân thành tình yêu. Và cũng là lúc bắt đầu một thế hệ cầm bút bị khuốc tử. Vì đã không thể nhận thức tình yêu theo định nghĩa của biện chứng. Trong đó tình yêu chỉ có thể trưởng thành bằng hận thù và hủy diệt "Máu của

người đem lại tình thương".

Ngồi trên đỉnh đồi Trại Thủy, giữa thành phố Nha Trang, nhìn xuống bên dưới, từ trong làng kéo ra một đoàn thiếu nhi tiểu học, hô vang khẩu hiệu chào mừng cách mạng, đá đảo văn hóa giáo dục phản động, đồi trụy. Tôi biết mình đang bị chối bỏ. Và bị chối bỏ thật. Từ chỗ là thành phần ăn bám, rồi trở thành phần tử nguy hiểm, và được liệt xuống hàng cận bã xã hội, tạm tha tội chết để được ân huệ khoan hồng, sống hết kiếp sống thừa. Lại một lần nữa, những người cũ của tôi theo nhau lần lượt ra đi.

Thời chiến tranh, một lớp bạn lên rừng. Thời hòa bình, một lớp bạn xuống biển.

Dân tộc chợt quay trở lại với huyền thoại mở nước. Những người con theo Mẹ, đã có lúc khinh ghét anh em mình bỏ lên rừng.

Một thời gian sau, những người con theo Mẹ lên rừng nay quay trở về đô thị. Lại những người anh em khác sợ hãi, vội bỏ trốn theo, tìm về biển :

**Vua gặp Âu Cơ lúc thủy du  
Cùng nàng rung động nước thiên thu  
Duyên tan nàng bắt con về núi,  
Những đứa theo cha khổ đến giờ !**

(Âu Cơ - Thủy Mộ Quan, 52)

Ba chục năm, một nửa theo Cha, một nửa theo Mẹ.

Nhưng huyền thoại của nhà thơ này vẫn còn quên một số anh em trở thành cô cút. Cha thì ở đâu không thấy, mà tự thân bị ruồng rẫy bởi chính anh em mình, ngay trên đất Mẹ. Không Cha cũng không Mẹ, ta đi tìm dấu tích Trường Sơn :

**Quê người trên đỉnh Trường Sơn  
Cho Ta gọi một nỗi hồn thiên thu.**  
(Thơ Tuệ Sỹ)

Tôi không nói đến hận thù, nhưng một nỗi oan khiên nào đó, khiến cho lời nói của mình như trong cơn mê sáng. Bạn cũ ở quanh đây thôi vẫn gần như những ngày nào, một thời buồn vui. Có lẽ bạn cũ ngại ngùng, ngại nghe những điều được giả thiết là tôi sẽ nói. Thật sự, tôi chẳng được phép nói gì cả.

Vẫn được chỉ định phải đứng bên lề xã hội đang hội nhập văn minh. Còn những bạn khác, hãy gọi là cố nhân, bây giờ mỗi kẻ một phương trời. Tôi chẳng biết họ đang làm gì, đang nghĩ gì ? Mỗi người một phong cách, trong một thế giới mở rộng đa văn hóa. Tôi nghe nói như vậy.

Dù ở phương này hay phương kia, dù có hay không có hai trận tuyến văn chương cùng chung loại hình ngôn ngữ của Mẹ, vẫn còn hàng vạn năm

xương dưới lòng biển :

**Lưu vực điều tàn ở Biển Đông  
Xương bày như thú cháy rừng hoang  
Nhưng rừng không cháy nào đâu thú,  
Người chết thân chìm Thủy Mộ Quan.**

(Lưu vực điều tàn)

Hận thù có thể xóa được dễ dàng thôi, nhưng uẩn của những hồn oan đáy biển vẫn ám ảnh tâm tư.

Người sống vẫn mong mãi ân tình của người đã chết, dù trên rừng hay dưới biển, vì oan nghiệp riêng tư hay vì tình chung dân tộc.

Xưa Nguyễn Du đã làm văn tế thập loại chúng sanh; không chỉ là món nợ văn chương cho người đã chết, mà đó còn là tình tự thiết tha từ cõi chết vọng về.

Tôi đọc bài "Gọi Hồn" trong Thủy Mộ Quan cũng với tâm trạng tương tự :

**Trên huyết hải thuyền trôi về một chiếc  
Chiều bầm đen trời rục rỏ đau thương,  
Thân chìm xuống bằng tuyến giờ tận biệt,  
Sóng bạc đầu hối hả phủ trùng dương.**

(Thủy Mộ Quan, 70)

**Trong rêu xanh ngân ngật bóng sơn hà,  
Lướt hải phận về dưới trời cổ quốc.**

(Thủy Mộ Quan, 72)

Bài thơ không mang tiết nhịp gây cảm xúc bàng hoàng tức khắc, nhưng những ấn tượng rải rác trong cả tập Thủy Mộ Quan làm cho bài thơ phảng phất nỗi kinh sợ, rùng mình :

**Trình nữ trầm oan nổi giữa dòng  
Thân bằng ngàn hải lý về sông  
Xung quanh không một người than khóc  
Chỉ cá trùng dương theo hộ tang.**

(Trầm Oan, Thủy Mộ Quan, 22)

Dù sao thì đất nước cũng đang hồi sinh. Những người ra đi, lần lượt kéo nhau về. Ấy thế, hồn giạt giữa anh em vẫn còn là vết thương nhức nhối. Văn chương bây giờ vẫn là một lựa chọn, hoặc một nhân cách. Thi ngôn chí. Thiên cổ văn chương thiên địa tâm. Trong tận đáy sâu tâm khảm, mỗi nhà thơ vẫn chung một tình tự nghìn đời, dù biểu hiện có hận thù cay nghiệt. Tôi mong được như lời Viên Linh nói :

**Sinh ở đâu mà giạt bốn phương  
Trăm con cười nói tiếng trăm giòng  
Ngày mai nếu trở về quê cũ  
Hy vọng ta còn tiếng khóc chung !**

(Trăm giòng, Thủy Mộ Quan, 38)

**Thèm  
Khát**



**... Tuổi Thơ**

*Vô Thức- Thích Hạnh Tấn*

*Vẫn biết mọi sự bám víu  
là nhân tố đầu tiên sanh ra khổ,  
Vẫn biết mọi tư tưởng hướng đến tương lai  
là ảo vọng,*

Nhưng nhận biết được rằng hiện tại vẫn là mộng, thì tại sao ta lại khờ khờ khi bỏ một cái mộng để bắt lấy một cái mộng khác? Chỉ vì cái mộng này đối với sự cảm nhận của ta dường như là thực tế hơn ư? Trong suốt quá trình đi tìm lại chính mình, trong sự cầu học, cầu Pháp tôi đã cố gắng lắng nghe và suy nghiệm, từ đó rút tía những bài học ứng dụng mà tôi đã thực hiện trong đời sống của mình. Chính sự thực hiện đó đã dạy cho tôi biết được rằng con người vốn dĩ chẳng thích tu tập, chẳng thích giải thoát mà chỉ thích làm sao có thể thỏa mãn cái ngã ái của mình một cách siêu tuyệt nhất bằng những bảo kê tâm linh cao thượng nhất. Bài học đầu tiên trong vấn đề này tôi đã có, khi đọc kinh Lăng Nghiêm lần thứ nhất, Ngài Ananda đã không ngần ngại dẫn chứng lời Phật để bảo kê cho sự chấp thủ của mình khi trả lời câu hỏi về trụ xứ của Tâm. Thứ hỏi chúng ta có làm việc đó trong đời sống của mình không? Chắc hẳn là có rất nhiều, nếu chúng ta là một người đa văn đối với giáo lý. Nhưng hiện nay lại không có Phật ở đây để răn đe và lật tẩy chúng ta, như Thế Tôn đã bác lập luận của Ngài Ananda vậy.

Tuổi thơ đã đến với tôi một cách tự nhiên, trôi mau và để lại một khoảng không gian hư ảo trong tâm thức. Hồi tưởng những sự bỏ sót của chính mình trong quá khứ để có thể nhận định nhu cầu của những người bạn đi sau, đang dần dần đánh mất tuổi

thơ của mình một cách đầy ý vị. Tôi nói đầy ý vị ở đây vì sự đánh mất đó ai cũng nuôi tiếc khi phát hiện được nhưng không làm sao kéo lùi lại được, nhưng lại cũng có rất ít người chịu khó phục hồi sự thơ ngây trong trắng của lúc ban sơ ấy trong chính mình và trong chính mọi người.

Nhìn lại sự hình thành và phát triển của GDPT cũng giống như một con người, chúng ta có thể nói tuổi thơ của GDPT đã qua mau. Giờ GDPT đã trở thành một trung niên, đứng ra là đứng đắn và đầy lịch duyệt với đời. Ông tổ của GDPT đã là một vị Phật tử thuần thành đứng đắn, nhiều thành viên của GDPT cứ nghĩ rằng mình cũng giống như Tâm Minh – Lê Đình Thám vậy và học đòi một chỗ đứng giống như ông ta trong giáo hội, nhưng quên rằng sở học và sở tu của mình nằm chỗ nào so với ông ta, cũng như sự đóng góp của mình cho tổ chức đã có những thành tựu đáng kể nào hay không? Con người thường chỉ chú trọng đến cái quả mà ít khi chú trọng đến cái nhân dẫn đến cái quả ấy, đôi khi cũng thấy biết cái nhân ấy, nhưng lại không có năng lực hay kiên trì để phát triển nó. Cái giá trị tuổi thơ mà thành viên của GDPT thèm khát ở đây chính là địa vị của Tâm Minh – Lê Đình Thám trong xã hội cũng như trong tổ chức giáo hội. Người huynh trưởng quên đi bản năng của mình mà cũng là mục đích của GDPT trong cuộc hồi tưởng quá khứ đó.

Xã hội đã thay đổi, con người theo đó mà có sự biến hóa, nhưng nếu chương trình và nội dung sinh hoạt của GDPT không thay đổi thì chắc chắn chúng ta sẽ mãi mãi đứng sau lưng đám bụi mù mà nuôi tiếc quá khứ, gặp gỡ nhau để ca ngợi thành quả đã có trước đây hai ba mươi năm! Sự sinh tồn và phát triển GDPT nằm ở chỗ đáp ứng đúng nhu cầu của thanh thiếu niên từng thời đại và nhân đó nhiếp họ vào pháp dùng phương tiện sinh hoạt để kích thích sự tò mò và hứng thú về giáo lý Phật Đà, chẳng những trên phương diện kiến thức học hỏi thôi mà ngay cả trên phương diện hành trì nữa, vì thật sự lời Phật dạy không thể nào được thâm thấu, nếu không có sự tu tập.

Ngày nay ở phương tây, con người có rất nhiều tiện nghi về khoa học kỹ thuật. Thanh thiếu niên cảm thấy sự sinh hoạt của GDPT không giúp ích gì cho mình trong quá trình làm quen với đời sống hiện tại nên các em đã rời xa gia đình sau khi đến tuổi thanh niên. Họ thấy rằng khoa học kỹ thuật dường như là thực tế hơn, rõ ràng hơn, tất cả những gì con người cần biết mà khoa học đã khám phá ra thì nếu

ai muốn cũng có thể thực nghiệm được một cách nhanh chóng. Nhưng thử hỏi, có bao nhiêu người trong chúng ta lại thích thú tò mò đi tìm hiểu xem con vi trùng hình thù ra sao? Có bao nhiêu người đi tìm hiểu xem nguyên tắc vận hành của chiếc xe hơi chở chúng ta hằng ngày đi lại như thế nào? Thật sự rất ít người để tâm, phần đông đã hài lòng miễn sao có những viên thuốc uống vào làm giảm hay chữa lành cơn bệnh. Những phương tiện phục vụ cho sự tiện nghi của mình là đủ. Chúng ta đắm mình trong đời sống vật chất và quên dần đi cái chất liệu tâm linh, cho đến một ngày chúng ta bị hụt hẫng và thấy rằng vật chất không đáp ứng được hết những gì chúng ta cần phải có. Trẻ nhất là lúc chúng ta vật lộn với cái chết thì sự vô nghĩa của vật chất hiện rõ nhất trong tâm thức của chúng ta. Thật là tội nghiệp và thương đau. Tôi nghĩ, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của chư Tăng và của Gia Đình Phật Tử là làm cho những người thanh thiếu niên luôn có một sự thèm khát về đời sống tâm linh. Trong thời gian qua có những sự chuyển biến lớn trong đời sống tâm linh ở các nền văn hóa phương Tây, đã làm các nhà lãnh đạo tôn giáo phải nhìn lại những điều mình đang thực hiện và cái hướng đi của nó. Quý vị đó đã phát hiện được rằng “dạy con dạy thờ còn thơ”, tức là phải hướng dẫn các em bé trong lứa tuổi ngây thơ nhất đến với Đạo và dạy chúng sống trong Đạo. Điều này đòi hỏi gia đình và tổ chức phải làm việc chặt chẽ với nhau. Gia Đình Phật Tử phải có một sự liên hệ chặt chẽ với phụ huynh và chỉ nhận những đoàn sinh vào tổ chức của mình khi phụ huynh hợp tác giáo dục bằng cách hướng dẫn các em niệm Phật, lạy Phật hằng ngày (dĩ nhiên là không nên quá tích cực khiến các em bị phản tác dụng và sợ hãi vấn đề tâm linh). Mỗi tuần các em chỉ gặp gỡ tổ chức có một buổi, trong khi sáu ngày kia các em luôn tiếp xúc với thế giới vật chất, thì điều tất yếu phải xảy ra, khi gia đình không phải là môi trường để các em sống với tâm linh. Điều cần yếu nữa là huynh trưởng và phụ huynh phải có kiến thức Phật Pháp, dầu là căn bản đi nữa nhưng phải vững vàng và thông suốt. Kiến thức Phật Pháp là nhiên liệu tất yếu để thấp lên ngọn đuốc trí tuệ nơi mình và người. Chính niềm tin và sự hiểu biết về giáo lý của Đức Phật giữ một thanh thiếu niên lại trong tổ chức, vì đây là những thứ duy nhất mà các em không tìm thấy ở ngoài xã hội. Một số tu sĩ và cư sĩ ngày nay vì mù quáng khoa học đã tạo không biết bao nhiêu trở ngại cho các em đến được với hai yếu tố này, đây là một ác pháp rất lớn, đây là một loại ký sinh trùng trong sư tử mà đức Bốn Sư của chúng ta đã nói trước đây. Hầu như các kinh điển Đại Thừa đều nói đến niềm tin mạnh mẽ hơn những kinh Nikaya, nhưng niềm tin vẫn là một chất liệu keo sơn giữa

người Phật tử với Đạo, điều này cũng đã thể hiện rõ nét trong những kinh Nikaya. Ông Cấp Cô Độc đến với Phật vì sự hiếu kỳ, một cảm tính thích thú và được nhiếp phục bằng thân tướng của Ngài khi lần đầu tiên gặp gỡ lúc bình minh nơi vườn trúc. Nhưng ngày nay thì một số vị lại chủ trương hủy bỏ hay làm nhẹ đi tầm quan trọng của “Thân tướng Phật” (hình tượng Phật) và chê trách những cảm tính “mù quáng” (vì đã có nhân duyên sâu xa trước với Phật trong vô lượng kiếp về trước), mà chỉ chú trọng đến kiến thức logic khoa học. Thật thâm trầm !!!

**S**ự tồn sinh của GDPT là một đóng góp lớn lao cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam trong hơn 50 năm nay. Chiếc áo lam dường như là cái bóng của chiếc áo vàng, luôn đi sau và không rời để cùng tiến đến một mục đích giác ngộ giải thoát cho mình và người. Mong sau tất cả quý ACE huynh trưởng, những vị có lòng với Đạo, đều tự tạo cho mình một sự tương ưng với ví dụ trên. Trong chương trình huấn luyện huynh trưởng sự đòi hỏi rất cao và chúng ta nên đáp ứng sự đòi hỏi này, vì trọng trách của chúng ta rất lớn. Ngưỡng nguyện chư Phật luôn gia bị cho quý ACE có những sự tương ưng với Pháp và tìm ra từ trong kho tàng giáo lý của Thế Tôn những câu giải đáp thích đáng cho công cuộc của mình.

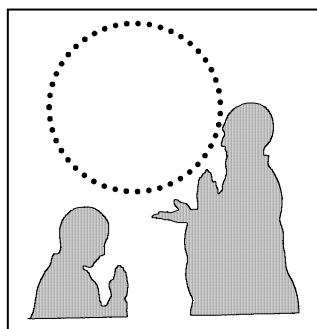
*Tuổi thơ tuy qua nhanh,  
 Ấn tượng vẫn không mờ,  
 Một lòng suốt trông chờ,  
 Hình người xưa trở lại.*

**Ô**i Thế Tôn, xin đến với chúng con, ban cho chúng con tất cả trí tuệ và từ bi mà chúng con đang chứa đựng. Ban cho chúng con dũng khí để chấp nhận sự ban bố này.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.



Một  
lời ca,  
Một  
huấn thị



Như Tâm

**LTS** : Bài viết về một kỷ niệm của Hòa Thượng Thích Trí Thủ đối với Gia Đình Phật Tử. Ngài là một bậc ân sư luôn luôn quan tâm lo lắng cho thế hệ mầm non tương lai của đạo pháp.

Đã gần một phần tư thế kỷ rồi mà mỗi lần nhớ đến Ôn, tôi cứ tưởng rằng các sự kiện mới xảy ra ngày hôm qua.

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 1963, chùa Từ Đàm bị chính quyền Ngô Đình Diệm vây kín. Lúc đó, cuộc vận động cho bình đẳng tôn giáo và công bằng xã hội của Phật giáo trọng tâm còn ở Huế, nơi phát xuất. Ôn là Tổng thư ký của ban lãnh đạo gồm 5 thành phần: Tổng Trị sự Hội PGVN tại TP, Tổng Trị sự Giáo hội PGVN tại Trung Phần, hai Ban Trị sự hội và Giáo hội tỉnh Thừa Thiên và Đại diện cho Tổng hội PGVN. Vì là Tổng thư ký của Hội PGVN tại thời ấy nên tôi là thư ký chung, có mặt thường xuyên bên cạnh quý Ôn, quý Thầy lúc đó tập trung tại chùa Từ Đàm. Cũng trong những ngày đó, Hoà thượng Hội chủ, quý Ôn, quý Thầy đang tuyệt thực. Trong chùa có đến gần 500 người đủ mọi giới: tiểu thương, sinh viên, học sinh, hướng đạo, Gia đình Phật tử, v.v... đoàn thể nào cũng có trách nhiệm riêng.

Ngày 4.6.1963, chùa Từ Đàm bị đặt trong tình trạng nội bất xuất, ngoại bất nhập – các con đường dẫn vào chùa bị những vòng rào dây thép gai vây kín. Sau hàng rào kẽm gai là lính rằn ri, chen lẩn với lớp đạo hữu chỉ biết đứng lặng nhìn vào. Có người sụp xuống lạy, vì đã 7 ngày rồi, quý Ôn, quý Thầy tuyệt thực. Không phải chỉ có lính, có kẽm gai mà có cả những chiếc xe phát thanh suốt ngày chĩa loa vào chùa đọc thông báo của chính phủ rồi những

bản nhạc liên tục.

Qua ngày thứ tư, sau loạt thông báo thường lệ thì chiến dịch thay đổi: Lời kêu gọi con em ở trong chùa trở về với gia đình. Anh em khóc với nhau : “Chiêu hồi... chiêu hồi”. Chiều hôm ấy, Ôn ngồi trên tam cấp chùa, vẫy tôi lại ngồi bên. Im lặng, bỗng bên ngoài có tiếng gọi tên một người ra để gặp mẹ. Đó là một em thiếu niên Gia đình Phật tử. Em ấy xin phép ra gặp mẹ. Mới đến cổng chùa 4, 5 chú cảnh sát vọt lên ôm chầm em bỏ lên xe. Hành động thật bất ngờ làm ai nấy sững sốt. Ôn nhìn tôi bùi ngùi. Tôi vụt đứng dậy. Ôn kéo tôi lại ngồi xuống bên, nhấn vào vai tôi. Lúc đó anh em Gia đình Phật tử, sinh viên Phật tử, học sinh Phật tử tập trung trước giảng đường, la ó. Tôi ra lệnh im. Phía ngoài lại kêu một tên khác và có thân sinh đến gặp. Không có tiếng đáp lại. Sau khi lục danh sách biết rằng không có tên ấy, chúng tôi trả lời là tên ấy không có ở đây. Thân sinh xin vào nhìn mặt, chùa chấp nhận. Người ấy đi vào nhìn hết em này đến em khác, khi đến gần Ôn bèn nói nhỏ: *Con nói láo để được vào thăm quý Ôn, quý Thầy*. Nói xong, người ấy vội vã ra đi.

Tên một em nữa lại được gọi lên và thân sinh em ấy xuất hiện ở cổng chùa, gần gốc Bồ đề. Gọi đến tên, em ấy bước ra, đến trước sân chùa hướng vào điện Phật lạy ba lạy từ tốn. Cả sân chùa im lặng, hồi hộp. Đó là một huynh trưởng. Em ấy đến xá Ôn ba xá và nghiêm chỉnh đứng chào tôi theo lối Gia đình Phật tử. Song em đó là em được giao phó cầm biểu ngữ trong ngày Phật đản. Tôi còn nhớ rõ, tôi đã trao cho em câu khẩu hiệu:

**“Phật giáo đồ nhất trí bảo vệ Chánh pháp dù phải hy sinh”.**

Sân chùa im phăng phắc, phía bên ngoài cũng im phăng phắc. Khi đến cách chùa khoảng 10 thước, em cúi xuống lạy cha hai lạy. Tôi liếc mắt nhìn Ôn. Mắt Ôn sáng lên, không khí thật ngọt thở. Thân phụ em ấy đứng lặng như trời trồng. Lạy xong, em ấy tiến đến trước micro pile để ở giữa sân chùa: “Thưa Ba, Ba thấy rõ ràng đó, chùa không ép buộc chúng con ở lại trong chùa như lời rêu rao của chính quyền. Chính những dây kẽm gai kia và đoàn lính ở bên ngoài vây hãm chùa, không cho ai ra vào được đây chứ ! Xin Ba về yên tâm. Ngày nào những dây kẽm gai kia được dẹp đi, đoàn lính vây chùa không còn nữa, chúng con sẽ về. Kính lạy Ba và Mẹ. Em lạy hai lạy nữa rồi từ tốn bình thân bước vào hàng ngũ. Một tràng pháo tay nổi lên. Tôi ra hiệu im. Khi em đến xá Ôn và chào tôi. Ôn kêu lại và bảo tôi cho Ôn mượn chiếc hoa sen. Tôi cười huy hiệu vì tôi lãnh hội được ý của Ôn rồi. Tôi mở chiếc hoa sen từ túi tôi và Ôn đứng dậy, nghiêm chỉnh không một lời,

cài chiếc huy hiệu hoa sen vào túi em. Một tiếng hô vang lên: **Phật tử - Tinh tấn!**

Bài ca Sen Trắng được vang lên trầm hùng và tiếp sau đó là bài **“Kính mến Thầy”**.

Tất cả sự kiện diễn tiến rất đột ngột, nhưng lại rất thích hợp. Ôn cũng đứng im, cảm xúc hiện rõ. Nước mắt tôi ràn rụa vì sung sướng và cảm động. Không đầy năm phút, nhưng thời gian như lắng đọng lại. Ôn kéo tay tôi vào văn phòng. Trên đường đi, Ôn trầm nhắc lại đến hai, ba lượt lời ca: **“Dù bao nhiêu gian khổ, dù gặp nhiều nguy khó, lý tưởng chúng con vẫn tôn thờ”**.

Mười ba năm sau, năm 1976, trong lễ Hiệp kỳ do Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Gia Định tổ

chức tại Quảng Hương Già Lam, trong lời huân thị, Ôn cũng dùng lời ca trên để làm đề tài nhấn nhủ: **“Dù bao nhiêu gian khổ, dù gặp nhiều nguy khó, lý tưởng chúng con vẫn tôn thờ”**.

Chưa bao giờ tôi thấy lòng rung động đến thế. Từng lời, từng chữ như thấm biến vào máu, vào xương, vào từng hơi thở, từng nhịp tim. Khi Ban Hướng Dẫn Gia Định mời tôi phát biểu, tôi xin im lặng - **Im lặng như Chánh pháp**.

Dù Ôn còn hay không còn ở lại với chúng tôi nữa, nhưng mỗi khi chúng tôi hát lên bài hát bất diệt ấy là để dâng lên Ôn và cũng để tự nhủ mình.

Một lời ca, chỉ là một lời ca, nhưng khi phát ra từ Ôn đã biến thành một lời huân thị có giá trị đến muôn đời.. /.



## QUỸ TƯƠNG TRỢ TÌNH LAM

từ 1/1/2005 đến 20/5/2005

*Cách xa ngàn dặm nhưng gần  
Vòng tay mở rộng tình thân muôn nhà*

Các ACE thân mến, trong năm tháng đầu năm nay (2005), Quỹ Tương trợ Tình Lam nhận được sự hưởng ứng nồng nàn của các đơn vị, các Lam viên Âu châu dưới đây :

Thu :	BHD Âu châu	: 100,00 euros
	GDPT Chánh Tín (Hoà Lan)	: 500,00 euros
	Chị Nguyễn Thị Diệu Hạnh	: 60,00 euros
	BHD Đức quốc	: 647,00 euros
	Anh Tâm Cừ	: 30,00 euros
	GDPT tại Thụy Sĩ	: 200,00 FS

---

Tổng cộng Thu : **1337,00 euros** và **200,00 FS**

Quỹ tồn kỳ trước : **804,68 euros** và **1375,00 FS**

---

Chi : **0,00 euros** và **400,00 FS**

---

Như vậy quỹ hiện nay là : **2341,68 euros** và **1175,00 FS**

Báo cáo để các ACE rõ. Xin cảm ơn.

Thi Lộc thông báo



# Mùa Xuân Trong Mắt Tôi

Mùa Xuân Trong Mắt Tôi

(Thân kính tặng ACE Áo Lam)  
Tâm Minh

Từ những “ngày xưa còn bé” đã nghe nói đến “xuân” rồi, từ :

**“Xuân đây rồi! Xuân đây rồi, vui Tết khắp muôn nơi!**

**Ca lên nào vui thêm vào cho cảnh đời càng tươi”**

đến : “Xuân của đất trời nay mới đến  
Trong tôi xuân đến đã lâu rồi  
Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi,  
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi”  
(Xuân Diệu)

Rồi bên cạnh những nhạc sĩ, thi sĩ ca tụng mùa Xuân còn có những lời than trách “mùa xuân đến làm gì” của Chế Lan Viên nữa :

“Tôi có chờ đâu, có đợi đâu  
Đem chi xuân lại gọi thêm sầu,  
Với tôi tất cả như vô nghĩa  
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau”

Còn nhớ hồi đó, khi mà bạn bè mình và chính mình cũng thích thơ, chép từng tập thơ để tặng cho nhau là vào những năm học đệ tứ, đệ tam, đệ nhị (lớp 9, 10, 11) là những năm học còn rảnh rỗi, trong lứa tuổi 15, 16, 17 ... là lứa tuổi mộng mơ, dù là học ban Toán cũng không tránh khỏi “bệnh” này ; tôi rất thích đọc thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Nhược Pháp ... mà chúng tôi gọi là “những nhà thơ ở miền bắc” và Nguyễn Sa, Nhật Tuấn v..v... là “những nhà thơ ở miền nam” :

**“Trời Sài Gòn anh đi mà chột mắt  
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông  
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng  
v..v..**

Nhưng vào một buổi học Phật Pháp với Thầy Thiện Châu ở chùa Từ Đàm, Thầy giới thiệu Mãn

Giác thiền sư và bài thơ xuân độc đáo của ngài, mà 2 câu chốt làm rung động tâm hồn người đọc :

**Xuân đến trăm hoa nở  
Xuân đi trăm hoa rụng**

.....  
**Chớ bảo xuân tàn hoa rụng mãi  
Đêm qua sân trước một cành mai**  
( Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai)

Tâm hồn tôi chấn động mạnh và có một cái nhìn khác về Xuân, về những niềm vui chợt đến chợt đi, về vô thường v..v.. mà chúng tôi đã được học Phật Pháp, và nhất là chợt nhận ra mùa xuân bất tận không phải “từ lúc yêu nhau hoa nở mãi” mà là từ lúc nhận ra được ý nghĩa “thường trong vô thường” của 2 câu thơ trên.

Thế là từ đó tôi không còn thích chép thơ nữa ; tuổi thơ khờ dại, và nông nổi, tôi thường thảo luận và “chọc quê” những bạn yêu thơ Xuân Diệu, Nguyễn Sa, Chế Lan Viên; nhớ có lần viết thư cho một cô bạn rất giỏi Văn của tôi ; tôi ghi cho bạn ấy :

**Trời Sài Gòn anh đi mà chột mắt  
Bởi vì anh chột nhớ bạn nhà nông  
Sớm, khuya, trưa, mưa, nắng... nói không cùng  
Không quân ngại vì tình yêu cuộc sống**

....  
Và tôi nhại lại bài của Chế Lan Viên:

**Ai bảo chờ chi, đợi làm chi ?  
Xuân, Hạ, Thu, Đông ... vẫn nhiệm mầu  
Cớ sao tất cả như vô nghĩa  
“khổ đau”, “hạnh phúc” khác gì đâu ?**

....  
Còn Xuân Diệu cũng bị tôi “sửa thơ” :  
**Xuân của đất trời nay mới đến  
Trong tôi xuân đến đã lâu rồi  
Từ lúc tâm an, lòng thanh thân  
Vườn Tâm thơm ngát với ngàn hoa**

Tóm lại, từ đó, mùa Xuân đối với tôi không phải chỉ là mùa xuân của đất trời, theo định nghĩa của thế gian, mà là mùa xuân trong lòng mình ; ai cũng có một mùa Xuân như vậy ở trong lòng hết, nó không đến nên không đi, không còn nên không mất, không sinh nên không diệt - nói cách khác nó “có” hay “không” là do mình thôi. Này nha ! hãy hình dung một buổi sáng, tâm mình thanh thân, mình đi dạo với tâm rất bình an : đó chính là mùa xuân trong lòng; lúc ấy cái gì cũng đẹp, dù đang là mùa đông, cành lá trơ trọi, thậm chí băng đóng trên các cành cây mình còn nghĩ rằng “đẹp như pha lê” và cảm

nhận được một cách sâu sắc cái đẹp của thiên nhiên. Mình như hoà tan vào vũ trụ, giây phút đẹp tuyệt vời !

Một ngày khác, mình đang ngồi trước computer, check mail với tâm tình thức, nói chuyện với bạn bè bà con khắp nơi trên thế giới, thật là vui làm sao ! Đó là mùa Xuân trong lòng; mình đã gởi đi rất nhiều thông điệp của tình thương, sự quan tâm lo lắng, những lời tâm sự ... đến với mọi người. Tất nhiên là không tránh khỏi một vài email làm mình bực mình; nếu mình có sự bình an trong tâm, mình sẽ tự nhiên, xem những thư khen mình cũng như những thư chê mình, không có gì quan trọng hết, thì tâm bình yên vẫn còn đó, mùa Xuân vẫn còn đó. Còn nếu đọc thấy những điều bất như ý mà sân hận nổi lên thì bầu trời tâm đã bị mây đen che phủ, sấm sét sẽ nhanh chóng nổi lên, mùa xuân trong lòng đã “biến đi đâu mất” rồi ! Tuy nhiên nếu ta biết bình tĩnh nhìn sâu vào cơn giận, đừng lẫn tránh, đừng trách người, cũng đừng tự trách mình ... thì chỉ 1 lúc thôi, cơn giận sẽ tự nó hạ xuống, chịu thua sự giám sát của ta, tâm ta trở lại yên tĩnh như “sau cơn mưa trời lại sáng” vậy.

Cứ như vậy, chúng ta không cần chờ đợi mùa Xuân với hoa mai, hoa đào, hay với “thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,” hay với “nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh” nữa, nghĩa là không cần phải phụ thuộc vào ngoại cảnh nữa mà chỉ cần sống với cái tâm yên tĩnh và bình an của mình thì bao giờ cũng thấy là xuân hết ! Còn nếu khởi lên tâm phân biệt yêu -ghét, lấy - bỏ, thị - phi v.v.. thì “mùa xuân đã bỏ đi rồi” Có phải vậy không ? Lấy một ví dụ nhỏ : nếu có hai người cãi nhau và Bạn là người đứng ngoài, thì bạn sẽ bình tĩnh nghe 2 người lời qua tiếng lại, không những không hề nổi giận mà còn có thể sáng suốt nhận định ai đúng, ai sai, đúng chỗ nào, sai chỗ nào ... nhưng nếu việc cãi nhau giữa 2 người này có liên can đến mình, bạn sẽ thấy mình vướng vào một trong 2 phe tranh chấp, nghĩa là đã có sự cô chấp về sai -đúng, yêu - ghét, lấy - bỏ. Khi ấy, bạn đã làm mờ đi cái tính chiếu sáng của tâm bình yên, tâm bạn đã bị mất đi sự vô tư trong sáng nên không còn phản chiếu trung thực của mọi sự vật hiện tượng quanh mình, tất cả đã bị méo mó qua lăng kính của bản ngã mất rồi !

Do đó, xuân đến xuân đi là do chính mình, không ai đem mùa xuân đến cho ta, cũng không ai lấy mất đi mùa xuân của ta cả. Những bậc đã có tâm bình an, dù họ sống trong tù cũng vẫn ung dung tự tại, nên không ai cướp mất tự do của họ được, còn chúng ta, tuy thân được tự do nhưng tâm luôn lăng xăng chạy theo được - mất, hơn - thua, ham muốn không ngừng nên không bao giờ nếm được mùi vị

của tự do cả ! Chỉ cần dừng lại, đừng chạy theo những “tâm viên ý mã” đó, chúng nó đến rồi đi, ta đừng phản ứng và giữ tâm yên lặng, ta sẽ có mùa Xuân !

Cũng dễ và cũng khó thay !

Có người bạn của tôi nói : không phân biệt tốt xấu, không khởi tâm yêu ghét, lấy bỏ v.v.. vậy thì mình ăn cơm sống cũng không biết, ăn cam thối cũng không hay, người yêu chết cũng không biết khóc sao ?? Tôi phải bình tĩnh xoa dịu bạn ấy : đâu có phải như vậy ! ☺ ☺ !! Ăn cơm sống thì biết là cơm sống chứ, thậm chí ngon, dở cũng biết rõ nữa, thế nhưng không sinh lòng bất mãn, không cần nhắc người ta “sao lại nấu cơm sống” ; ăn ngon không ham ăn đến nỗi trúng thực, ăn dở không nhăn nhó chê bai .... Đi chợ mua cam thì biết lựa đừng mua cam thối nhưng nếu ai mua nhầm trái cam thối cho mình, mình đừng ăn nhưng cũng đừng la người ta làm người ta buồn, tinh thần là như vậy đó ! Con người đối diện với sinh ly tử biệt, ai mà không buồn, không khóc ! Nhưng khóc 1 chút rồi thôi, đừng khóc hoài, đừng lụn bại tinh thần, và cho dù người đó rất quan trọng với bạn, đến nỗi bạn phải than :

**“Người đi một nửa hồn tôi mất,  
Một nửa hồn kia bỗng đại khờ”**

Thì bạn cũng chỉ nên đại khờ vài ngày thôi, rồi trở lại với đời thường với tâm tình thức, để làm việc, lái xe ... làm lợi ích cho bao nhiêu người còn sống, còn cần đến mình ; Bởi vì ai đã đến cuộc đời này cũng đến 1 mình với một sứ mạng riêng, và cũng ra đi một mình khi đã xong việc ; Tất cả những người khác, dù thân yêu đến cỡ nào cũng chỉ là những người cùng đi chung với mình 1 chuyến tàu mà thôi, đến ga của ai người đó xuống, khi chưa tới ga của mình thì vui vẻ ở lại trên tàu, chào tạm biệt họ với tình lưu luyến là lẽ tất nhiên, nhưng than khóc quá độ và mất lòng yêu đời, yêu cuộc sống thì rõ ràng là “bệnh” rồi, có đúng không ? Bạn tôi đã chịu sự phân tích đó, thật ra là vì mùa xuân trong lòng bạn ấy đã trở lại. Thật vậy, mùa xuân đã sẵn có trong lòng tất cả mọi người.

Xin chia sẻ mùa Xuân đọng lại trong 1 “buổi sáng tập viết chữ thảo” của sư phụ Tuệ Sỹ :

**Sáng mai lịm khói trà  
Gió lạnh vượt tờ hoa  
Nhè nhẹ tay nâng bút  
Nghe lòng rộn âm ba**

Thời gian và không gian, cảnh vật hay người chung quanh dù có hiện hữu hay không, nói cách khác, dù đang có đồng người bên cạnh Thầy hay chỉ có một mình Thầy trong phòng, “âm ba” mùa xuân

vẫn rộn ràng trong lòng Thầy, có ai cùng nghe chăng ?

Mùa Xuân của đất trời sắp đến, khi mùa đông đang ngự trị (bắc bán cầu thôi chứ bên Úc bây giờ là mùa hè đấy! ☺ ☺ !!) nhưng lòng ta ấm mãi, xin chia sẻ thêm với mọi người một mùa Xuân bất tận với cánh bướm nhỏ lang thang đi tìm hoá thân của mình:

**“Khi Mùa Đông tuyết tan  
Cánh bướm nhỏ lang thang  
Tìm hoá thân tiên sử  
Rừng lau sậy bạt ngàn”** (1)

Cánh bướm nhỏ với rừng lau sậy có phải đang dẫn chúng ta hoà nhập vào vũ trụ không?

(1) Thơ Tuệ Sỹ

## **HUYỀN THOẠI VỀ TƯỢNG ĐÁ TIẾC THƯƠNG**

*Minh Tuyên*

**LTS** : "Tiếc Thương" là tựa một tác phẩm điêu khắc nổi tiếng, được hình thành vào đầu thập niên bảy mươi, do điêu khắc gia Võ Thanh Thu thực hiện.

Tượng khắc về một người lính Việt Nam Cộng Hòa đang trong tư thế ngồi suy tư; nét mặt thể hiện một cách thật sống động sự thương tiếc các chiến hữu đã nằm xuống. Tượng được đặt trên một bệ đá cao, phía trước và bên cạnh lối vào thật đẹp của Nghĩa trang Quân Đội Biên Hoà (nằm cách Sài Gòn khoảng 30 km về hướng Đông). Đây là nơi an nghỉ của những anh hùng đã bỏ mình vì lý tưởng Tự Do. Sau biến cố 30.4.1975, tượng bị đập phá đi mất.

Người làm mẫu tượng là một chiến sĩ VNCH : Hạ sĩ Võ Văn Hai, thuộc binh chủng Nhảy Dù; sau khi tượng hoàn thành, vài năm sau anh cũng hy sinh trên trận tuyến vào những năm giai đoạn chiến tranh khốc liệt nhất ở miền Nam. Thế nên đã có những huyền thoại linh ứng về pho tượng điêu khắc chân dung anh. Tác giả viết bài này nghe được và ghi lại bằng những giọng thơ sau đây.

*Anh ngồi trên đỉnh đài cao  
Nghĩa trang buồn lạnh rì rào gió lên,  
Hồn hoang ẩn hiện chân thềm  
Vương tình chiến hữu êm đềm ngày xưa.*

*Anh đi xuống giữa chiều mưa \*  
Đọc hàng mộ chí như vừa ghé thăm  
Đêm soi sáng ánh trăng rằm  
Bóng anh lẩn khuất giữa trăm cơn buồn.*

*Chiều nao trong bóng hoàng hôn  
Tượng đài trầm mặc linh hồn anh đâu ?  
Không gian cảm ứng nhiệm màu  
Chạnh lòng đá khóc mạch sầu gọi tuôn.*

*Tiếc thương nhỏ giọt lệ buồn  
Mắt anh u uẩn suốt nguồn long lạnh  
Nỗi niềm hoài vọng riêng anh  
Chí trai chưa thoả mộng xanh chóng tàn.*

*Vạn trời nước mắt nhà tan  
Còn anh đâu nữa, hồn oan khóc đời  
Đốt hương khấn nguyện một lời  
Anh linh u hiển sống đời thế nhân ... □*

\* Theo lời kể : Vào những chiều mưa, cư dân quanh vùng nhìn thấy bóng anh thấp thoáng giữa những hàng mộ chí.